

Số **1167**/QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày **28** tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-BNN-Tổng cục Thủy sản ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành thủy sản;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, TCTS. < 180 >

BỘ TRƯỞNG



Chát

Cao Đức Phát

CHƯƠNG TRÌNH

**Hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy sản
theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thủy sản bền vững**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1167/QĐ-BNN-TCTS** ngày **28/5/2014**
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch thủy sản

a) Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy sản

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch: nuôi tôm nước lợ, cá tra, nhuyễn thể, rô phi, nuôi biển, cang cá, bển cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Xây dựng các quy hoạch: nuôi tôm hùm, trồng rong biển, cơ sở đóng sửa tàu thuyền phục vụ hiện đại hóa tàu cá.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển tàu cá, xác định số lượng tàu cá khai thác tối đa theo công suất tàu, nhóm nghề, đối tượng thủy sản khai thác trên vùng bờ, vùng lộng và vùng khơi.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch:

- Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xóa bỏ các quy hoạch treo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch, xử phạt các hành vi vi phạm (hoặc đình chỉ các công trình/dự án/hoạt động vi phạm) quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, thể chế

a) Hoàn thiện tổ chức bộ máy

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của

Tổng cục Thủy sản.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý thủy sản tại các địa phương.

b) Hoàn thiện thể chế

- Sửa đổi Luật Thủy sản năm 2003.

- Xây dựng và trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Kiểm ngư Việt Nam.

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ quản lý chất lượng hàng hóa, vật tư chuyên ngành thủy sản.

- Xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.

- Xây dựng cơ chế và chính sách về thu, quản lý, sử dụng Quỹ tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam.

4. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công và thực hiện các Chương trình, Đề án trọng điểm:

a) Rà soát sắp xếp, điều chỉnh dự án đầu tư

- Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh, lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để thực hiện đầu tư: cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

b) Bố trí tái cơ cấu vốn đầu tư công theo hướng tăng tỷ trọng vốn ngân sách, ODA và trái phiếu cho lĩnh vực thủy sản theo định hướng tái cơ cấu tại Đề án.

c) Tăng cường công tác quản lý đầu tư chuyên ngành thủy sản

- Quyết định lựa chọn dự án đầu tư dựa trên hiệu quả kinh tế xã hội-môi trường.

- Công khai, minh bạch trong đầu tư và tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Bố trí vốn tập trung, phân bổ, quản lý và giám sát sử dụng vốn đầu tư theo quy hoạch và kế hoạch trung hạn.

d) Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Đề án trọng điểm, gồm:

- Chương trình đầu tư hạ tầng cảng cá, bến cá; Chương trình đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Đề án Phát triển giống thủy sản đến năm 2020.

- Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 (bao gồm: Chương trình VietGAP; hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản; hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, khảo nghiệm nuôi trồng thủy sản).

- Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020.

- Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 (bao gồm các khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa).

- Đề án Tăng cường năng lực, cơ sở vật chất cho lực lượng Kiểm Ngư.

- Đề án Tăng cường năng lực, cơ sở vật chất cho hệ thống đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

- Đề án hoàn thiện hệ thống thông tin nghề cá trên biển giai đoạn 2.

5. Tổ chức lại sản xuất thủy sản

a) Tổ chức lại sản xuất trong nuôi trồng thủy sản

- Phát triển ngành hàng cá tra theo Nghị định số 36/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống/thức ăn, nuôi trồng, chế biến, phân phối để đảm bảo nuôi an toàn với tôm, cá tra, nhuyễn thể. Trước mắt ưu tiên triển khai mô hình liên kết chuỗi đối với tôm.

b) Tổ chức sản xuất trong khai thác thủy sản

- Tổ chức khai thác hải sản theo mô hình tổ đội sản xuất khai thác hải sản xa bờ gắn với công tác dịch vụ hậu cần nghề cá. Ưu tiên Đề án thí điểm tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với cá ngừ.

- Tổ chức khai thác hải sản theo mô hình đồng quản lý ven bờ.

6. Thúc đẩy thương mại thủy sản

- Tổ chức nghiên cứu quy định của các thị trường nhập khẩu thủy sản, chủ động đề xuất các giải pháp xử lý các phát sinh về thương mại đối với các sản phẩm thủy sản. Trước mắt, tập trung nghiên cứu đạo luật Nông trại 2014 để tháo gỡ khó khăn đối với cá tra vào thị trường Hoa Kỳ.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại để duy trì thị trường đã có, mở rộng thị trường mới cho xuất khẩu thủy sản; ưu tiên các thị trường trọng điểm.

7. Khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và đào tạo nghề

a) Khoa học công nghệ

Nghiên cứu các công nghệ mới để phục vụ phát triển sản xuất thủy sản. Tập trung ưu tiên đối với các công nghệ: hiện đại hóa tàu cá; giảm tổn thất sau thu hoạch; phòng ngừa, phát hiện và xử lý sớm dịch bệnh trên tôm, cá tra, nhuyễn thể; nâng cao chất lượng con giống; áp dụng nuôi trồng thủy sản tiết kiệm nước.

b) Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế để đàm phán, ký kết hiệp định hợp tác nghề cá trên biển với các nước trong khu vực; hợp tác đánh cá với các quốc gia trong khu vực để đưa tàu cá, thuyền viên Việt Nam đi khai thác hợp pháp tại vùng biển đặc quyền kinh tế của các nước và vùng lãnh thổ; kêu gọi đầu tư trực tiếp của nước

ngoài (FDI) vào lĩnh vực thủy sản; Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm, khoa học công nghệ và đào tạo với các nước và tổ chức quốc tế.

c) Đào tạo nghề

Tập trung đào tạo: đội ngũ thuyền trưởng, máy trưởng; chuyên ngành khai thác thủy sản và quản lý nghề cá; đào tạo chuyển đổi nghề cho ngư dân các xã ven biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thủy sản là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ theo quy định.

2. Căn cứ Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, các Cục, Vụ, các địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Chương trình theo từng năm, từng thời kỳ; bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm (và đột xuất theo yêu cầu), các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về Tổng cục Thủy sản để tổng hợp báo cáo Bộ.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Chương trình, thủ trưởng các đơn vị chủ động báo cáo Bộ để xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG



Đức Phát

Phụ lục:



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1167**/QĐ-BNN-TCTS ngày **28** tháng 5 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
I TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ QUẢN TRIỆT					
1	1	Phổ biến nội dung Đề án, Chương trình hành động	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
2	2	Tuyên truyền nội dung Đề án, Chương trình hành động, quy hoạch thủy sản trên website và các hình thức kết hợp khác	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
II NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH THỦY SẢN					
3	1	Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch: nuôi tôm nước lợ, cá tra, nhuyễn thể, rô phi, nuôi biển, cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phát triển tàu cá	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2014-2015
4	2	Xây dựng các quy hoạch: nuôi tôm hùm, trồng rong biển, cơ sở đóng sửa tàu thuyền phục vụ hiện đại hóa tàu cá	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2015
III HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, THẺ CHẾ					
5	1	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục Thủy sản	2014
6	2	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý thủy sản tại các địa phương	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục Thủy sản, Bộ Nội vụ và các địa phương	2014
7	3	Sửa đổi Luật Thủy sản 2003	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị; các địa phương	2014-2015
8	4	Xây dựng và trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Kiểm ngư Việt Nam	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị; các địa phương	2014 -2015
9	5	Xây dựng, hoàn thiện và trình ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ quản lý	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các cơ quan, đơn	2014-2015

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
	chất lượng hàng hóa, vật tư chuyên ngành thủy sản		vị liên quan		
10	6	Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản đến năm 2020	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2014
11	7	Xây dựng cơ chế và chính sách về thu, quản lý, sử dụng Quỹ tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2015
	IV	ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU ĐẦU TƯ CÔNG VÀ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM			
12	1	Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh, lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2015-2020	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2015
13	2	Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư theo phân công phân cấp	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
14	3	Tiếp tục thực hiện đầu tư đối với các Chương trình, Đề án trọng điểm	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
	V	Tổ chức lại sản xuất thủy sản			
15	1	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện khai thác hải sản theo mô hình tổ đội sản xuất khai thác hải sản xa bờ	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
16	2	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với cá ngừ	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Từ 2014
17	3	Triển khai thực hiện Đề án dự báo ngư trường	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2014-2015
18	4	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về nuôi, chế biến, xuất khẩu cá tra (Nghị định 36/2014/NĐ-CP)	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2014-2020
19	5	Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi đối với tôm, cá tra, nhuyễn thể	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2015-2020
20	6	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh phục vụ nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Các Viện nghiên cứu thủy sản, các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ 2015
	VI	THÚC ĐẨY THƯƠNG MẠI THỦY SẢN			
21	1	Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Hội, Hiệp hội liên quan	Hàng năm

TT		Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
22	2	Phối hợp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng mô hình chợ phân phối bán buôn thủy sản; phát triển thị trường xuất khẩu thủy sản; nghiên cứu quy định của các thị trường nhập khẩu thủy sản (theo Quyết định 1016/QĐ-BNN-CB ngày 13/5/2014)	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Hội, Hiệp hội liên quan	Hàng năm
VII KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ					
23	1	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nghiên cứu các công nghệ để phục vụ phát triển sản xuất thủy sản (theo Quyết định số 986/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/5/2014)	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
24	2	Ưu tiên thực hiện nghiên cứu các công nghệ: hiện đại hóa tàu cá; giảm tổn thất sau thu hoạch; phòng ngừa, phát hiện và xử lý dịch bệnh trên tôm, cá tra, nhuyễn thể; nâng cao chất lượng con giống; áp dụng nuôi trồng thủy sản tiết kiệm nước	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
25	3	Đàm phán, ký kết hiệp định hợp tác nghề cá trên biển với các nước trong khu vực; hợp tác đánh cá với các nước và vùng lãnh thổ	Vụ Hợp tác quốc tế	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
26	4	Xây dựng Đề án thu hút vốn hỗ trợ phát triển, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế đối với ngành thủy sản giai đoạn 2015-2020	Vụ Hợp tác quốc tế	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2015
27	5	Tổ chức xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực thủy sản	Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
28	6	Xây dựng Đề án và tổ chức đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng	Tổng cục Thủy sản	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm
29	7	Phối hợp đào tạo chuyên ngành khai thác thủy sản và quản lý nghề cá; đào tạo chuyển đổi nghề cho ngư dân các xã ven biển.	Các cơ sở đào tạo	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm